

Bản án số: **160/2018/HS-PT**

Ngày: 06-8-2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Nam Phương

Các thẩm phán: Ông Nguyễn Thành Sơn

Bà Võ Thị Thanh Phương

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Trần Linda – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa: Ông Trần Văn Khanh – Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 8 năm 2018, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai tiến hành xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 102/2018/TLPT-HS ngày 08 tháng 5 năm 2018 đối với bị cáo Đinh Thị T do có kháng cáo của bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số 88/2018/HS-ST ngày 15/3/2018 của Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa.

Bị cáo có kháng cáo:

Đinh Thị T, sinh năm 1982 tại tỉnh Ninh Bình; nơi cư trú: 6/13, tổ 16, ấp H, xã A, thành phố H1, tỉnh Đồng Nai; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đinh Như L (Chết) và bà Đặng Thị L1, sinh năm 1950; có chồng là Ninh Thế L2 (đã ly hôn), có 02 con chung (lớn nhất sinh năm 2003, nhỏ nhất sinh năm 2007); chồng sau là Vũ Thái Ngọc Đ, sinh năm 1979; tiền án: Không; tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 11/12/2017, đến ngày 20/12/2017 được Viện kiểm sát nhân dân thành phố biên Hòa hủy bỏ tạm giữ. Hiện bị cáo đang được áp dụng lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú – *Có mặt*;

(Ngoài ra trong vụ án còn có người bị hại là chị Nguyễn Thị Bích T1 nhưng do không có kháng cáo, không bị kháng nghị nên Tòa án không triệu tập)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 13 giờ 30 phút ngày 11/12/2017, Đinh Thị T tạm trú tại tổ 16, ấp H, xã A, thành phố H1 đi bộ đến nhà chị gái tên Đinh Thị Thanh Tình ở số 35/16A, ấp H, xã A, thành phố H1 chơi nhưng chị T2 đi vắng nên T đi về. Trên đường đi về T phát hiện nhà của chị Nguyễn Thị Bích T1, sinh năm 1979 ở tổ 16, ấp H, xã A, thành phố H1 khóa cửa ngoài nhưng chìa khóa vẫn còn cắm ở ổ khóa nên T nảy sinh ý định đột nhập vào nhà chị T1 trộm cắp tài sản. T mở khóa vào nhà chị T1 lấy trộm 01 xe mô tô hiệu Honda Vision, biển số 61C1-661.61, rồi T vào phòng ngủ của chị T1 lục túi áo khoác treo ở giá treo đồ lấy 01 chứng minh nhân dân và giấy phép lái xe mang tên Nguyễn Thị Bích T1; 01 giấy đăng ký xe biển số 66L7-5111 mang tên Trần Bạch L3 và 01 giấy chứng nhận bảo hiểm xe 66L7-5111 giấu vào người. T mở khóa điện nổ máy xe nhưng xe không nổ máy mà kêu “tít, tít” nên T dắt bộ đi được khoảng 100m thì bị các anh Lê Thanh S, Nguyễn Văn S1 là người ở gần nhà chị T1 phát hiện bắt giữ T cùng tang vật là chiếc xe mô tô biển số 61C1-661.61 giao Công an xã A lập hồ sơ chuyển đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Biên Hòa điều tra xử lý.

*Tại bản kết luận định giá tài sản số 352/TCKH-HĐĐG ngày 15/12/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự kết luận: “01 xe mô tô hiệu Honda Vision, biển số 61C1-661.61, trị giá 23.992.000 đồng (Hai mươi ba triệu chín trăm chín mươi hai nghìn đồng)”.

-Vật chứng vụ án:

Vật chứng là 01 xe mô tô hiệu Honda Vision, biển số 61C1-661.61, 01 chứng minh nhân dân và giấy phép lái xe mang tên Nguyễn Thị Bích T1; 01 giấy đăng ký xe biển số 66L7-5111 mang tên Trần Bạch L3 và 01 giấy chứng nhận bảo hiểm xe 66L7-5111 đã được thu giữ và trao trả cho chủ sở hữu là chị Nguyễn Thị Bích T1.

-Về trách nhiệm dân sự: Chị Nguyễn Thị Bích T1 đã nhận lại toàn bộ tài sản và không có yêu cầu gì thêm.

Tại bản án sơ thẩm số 88/2018/HS-ST ngày 15/3/2018 của Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa đã áp dụng khoản 1 điều 138; điểm g, p, h khoản 1 điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999 xử phạt bị cáo Đinh Thị T 08 (tám) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo vào chấp hành án nhưng được trừ thời gian bị cáo đã bị tạm giam từ ngày 11/12/2017, đến ngày 20/12/2017.

Ngoài ra, án sơ thẩm còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 19/3/2018, bị cáo Đinh Thị T có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin hưởng án treo.

Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Đinh Thị T thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội và cho rằng Tòa án cấp sơ thẩm xử bị cáo là đúng người, đúng tội. Bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt với lý do hoàn cảnh bị cáo khó khăn, con bị cáo còn nhỏ, hiện bị cáo đang nuôi 01 đứa con 12 tuổi, bị cáo đang mang bầu 06 tháng với chồng sau. Đề nghị tòa xem xét giảm án cho bị cáo.

Quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai: Tòa án cấp sơ thẩm xử bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản” tại khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự 1999 là đúng. Mức án 08 tháng tù là phù hợp. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo. Bị cáo kháng cáo nhưng không cung cấp được tình tiết giảm nhẹ đặc biệt nào mới nên đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng, đơn kháng cáo của bị cáo làm trong hạn luật định nên được xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Về nội dung vụ án: Ngày 11/12/2017, lợi dụng sơ hở của chủ nhà, Đinh Thị T đã đột nhập vào nhà của chị Nguyễn Thị Bích T1 lấy trộm 01 xe mô tô hiệu Honda Vision, 01 chứng minh nhân dân và giấy phép lái xe mang tên Nguyễn Thị Bích T1; 01 giấy đăng ký xe mang tên Trần Bạch L3 và 01 giấy chứng nhận bảo hiểm xe. Theo bản kết luận định giá tài sản, chiếc xe mô tô hiệu Vision có tổng trị giá là 23.992.000 đồng. Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo như bản án sơ thẩm đã tuyên, Tòa án cấp sơ thẩm xử bị cáo là đúng người, đúng tội.

[3] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, gây mất trật tự an ninh tại địa phương, xâm phạm quyền sở hữu tài sản của người khác trái pháp luật. Biết hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vẫn thực hiện. Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội một cách táo bạo, tài sản trộm cắp có giá trị lớn. Cần xử bị cáo mức án nghiêm để răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung. Khi lượng hình phạt Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo và xử bị cáo mức án 08 tháng tù là hoàn toàn tương xứng với tính chất, hành vi và mức độ phạm tội của bị cáo, không nặng như kháng cáo bị cáo đã nêu.

[4] Bị cáo kháng cáo nhưng không cung cấp được tình tiết đặc biệt nào mới ngoài các tình tiết Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét cho bị cáo, do đó xét thấy không có căn cứ để chấp nhận kháng cáo của bị cáo.

[5] Về áp dụng điều luật: Bị cáo phạm tội trước ngày 01/01/2018, nhưng căn cứ Nghị quyết 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc Hội và khoản 3 Điều 7 Bộ luật hình sự 2015 về điều khoản có lợi cho người phạm tội của Bộ luật hình sự năm 2015. So sánh Điều 138 Bộ luật hình sự 1999 nặng hơn Điều 173 Bộ luật hình sự 2015 nên cần áp dụng khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự 2015 để xét xử bị cáo.

[6] Về quan điểm của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[7] Về án phí: Do kháng cáo không được chấp nhận nên bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355 Bộ luật tố tụng hình sự 2015;

1. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Đinh Thị T, giữ nguyên bản án sơ thẩm số 88/2018/HS-ST ngày 15/3/2018 của Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa;

2. Áp dụng khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự 1999, sửa đổi, bổ sung 2009; khoản 1 Điều 173; điểm h, i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi, bổ sung 2017;

Xử phạt bị cáo **Đinh Thị T** 08 (Tám) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt đi thi hành án, được trừ vào thời hạn tạm giam trước đó từ ngày 11/12/2017 đến ngày 20/12/2017.

3. Về án phí:

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14;

Bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự phúc thẩm

4. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

5. Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- TAND huyện (2);
- VKSND huyện;
- Công an huyện;
- Chi cục THADS huyện;
- Phòng PV27 - CA tỉnh Đồng Nai;
- Bị cáo – Trại tạm giam B5;
- Lưu HS (5).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Trần Nam Phương